**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ 10 BÀI 12:**

**ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI NGUYÊN THUỶ, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI**

**Câu 1:**  Đồ đá cũ sơ kì gắn liền với

**A.** Đá mới **B.** Người tinh khôn **C.** Vượn cổ **D.** Người tối cổ

**Câu 2:**  Ngành kinh tế chủ yếu trong xã hội cổ đại phương Đông là gì?

**A.** Thủ công nghiệp. **B.** Thủy sản. **C.** Nông nghiệp. **D.** Thương nghiệp.

**Câu 3:**  Phương thức bóc lột chủ yếu dưới chế độ phong kiến là

**A.** Bóc lột thông qua tô hiện vật **B.** Bóc lột thông qua địa tô

**C.** Bóc lột thông qua tô tiền **D.** Bóc lột thông qua tô lao dịch

**Câu 4:**  Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm chung nổi bật của các quốc gia phong kiến phương Đông?

**A.** Phát triển qua hai giai đoạn: Phân quyền và tập quyền

**B.** Rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng khoảng thế kỉ XVIII – XIX

**C.** Chế độ phong kiến hình thành sớm

**D.** Hầu hết đều bị biến thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phương Tây

**Câu 5:**  Biết tạo ra lửa và sử dụng lửa, đó là phát mình của:

**A.** Người tối cổ **B.** Người tinh khôn.

**C.** Người tối cổ và Người tinh khôn. **D.** Người vượn cổ.

**Câu 6:**  Hai giai tầng chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

**A.** Quý tộc, địa chủ **B.** Quý tộc, nô lệ

**C.** Quý tộc, nông dân công xã **D.** Quý tộc, thợ thủ công

**Câu 7:**  Tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông sớm hình thành và phát triển ở lưu vực các dòng sông lớn?

**A.** Đây vốn là địa bàn sinh sống của người nguyên thủy

**B.** Cư dân ở đây sớm phát hiện ra công cụ bằng kim loại

**C.** Dân cư sớm tập trung đông đúc

**D.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi tạo điều kiện cho sản xuất phát triển, tạo ra được sản phẩm thừa thường xuyên dù trình độ kĩ thuật còn thấp

**Câu 8:**  Hai giai cấp chính trong xã hội phong kiến phương Tây là giai cấp nào!

**A.** Chủ nô và nô lệ. **B.** Địa chủ và nông dân

**C.** Lãnh chúa phong kiến và nông nô. **D.** Lãnh chúa phong kiến và nông dân.

**Câu 9:** Điều kiện tự nhiên thuận lợi là yếu tố quyết định cho sự ra đời của các quốc gia cổ đại nào?

**A.** Phương Tây. **B.** Cả phương Đông và phương Tây.

**C.** Phương Đông.

**Câu 10:**  Giai cấp chính trong xã hội phương Tây là

**A.** Chủ nô, dân tự do **B.** Dân tự do, nô lệ

**C.** Chủ nô, nô lệ **D.** Chủ xưởng, chủ ruộng đất

**Câu 11:**  Nền kinh tế đóng vai trò chủ đạo của các quốc gia cổ đại phương Tây là

**A.** Nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp

**B.** Nông nghiệp, thủ công nghiệp

**C.** Thủ công nghiệp, công nghiệp

**D.** Nông nghiệp

**Câu 12:**  ở các quốc gia phương Đông, ngành kinh tế đóng vai trò chủ đạo

**A.** Chăn nuôi **B.** Thủ công nghiệp **C.** Thương nghiệp **D.** Nông nghiệp

**Câu 13:**  Hai giai cấp chính trong xã hội phong kiến ở phương Đông là giai cấp nào?

**A.** Chủ nô và nô lệ. **B.** Địa chủ và nông dân lĩnh canh.

**C.** Địa chủ và nông dân tự canh. **D.** Chủ nô và nông nô.

**Câu 14:**  Chế độ phong kiến phương Đông ra đời sớm nhưng kết thúc muộn hơn các nước phương Tây. Đúng hay sai?

**A.** Đúng **B.** Sai

**Câu 15:**  Giai cấp tư sản ở Tây Âu thời hậu kì trung đại có đặc điểm là

**A.** Có thế lực về kinh tế **B.** Giàu có nhưng chưa có quyền lực về chính trị

**C.** Có quyền lực về chính trị **D.** Có quyền lực về kinh tế và chính trị

**Câu 16:**  Lực lượng sản xuất chủ yếu trong xã hội chiếm nô ở phương Tây là tầng lớp nào?

**A.** Nông nô. **B.** Nô lệ. **C.** Công nhân. **D.** Thợ thủ công.

**Câu 17:**  Giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến phương Đông là

**A.** Địa chủ, nông dân lĩnh canh **B.** Quý tộc, nông dân công xã

**C.** Quý tộc, địa chủ **D.** Địa chủ, nông dân tự canh

**Câu 18:**  Chế độ phong kiến phương Đông rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng vào thời gian nào?

**A.** Khoảng thế kỉ XVII - XIX. **B.** Khoảng thế kỉ XVI - XVII.

**C.** Khoảng thế kỉ XVI - XVIII **D.** Khoảng thế ki XV - XVIII.

**Câu 19:**  Vượn cổ chuyển biến thành người thông qua quá trình

**A.** Lao động, chế tạo và sử dụng công cụ lao động

**B.** Tìm kiếm thức ăn

**C.** Chế tạo ra cung tên

**D.** Tạo ra lừa

**Câu 20:**  Giai cấp đóng vai trò chủ đạo trong nền sản xuất xã hội ở phương Tây là

**A.** Nô lệ **B.** Dân tự do **C.** Chủ nô **D.** Kiều dân

**Câu 21:**  Con người bước vào ngưỡng cửa thời đại văn minh khi

**A.** Khi biết tạo ra lửa

**B.** Xã hội hình thành giai cấp và nhà nước

**C.** Con người biết thưởng thức nghệ thuật và sáng tạo thơ ca

**D.** Biết làm nhà để ở, may quần áo để mặc

**Câu 22:**  Đặc điểm của chế độ phong kiến phương Tây giai đoạn đầu là

**A.** Chế độ phong kiến tập quyền **B.** Chế độ quân chủ chuyên chế

**C.** Chế độ phong kiến phân quyền **D.** Chế độ thần quyền

**Câu 23:**  Khoảng 6000 năm trước đây, ta bắt đầu thấy nông dân cày bừa trên ruộng ven sông nào?

**A.** Sông Nin và Lưỡng Hà. **B.** Sông Hồng.

**C.** Sông Hằng và sông Ấn. **D.** Sông Hoàng Hà.

**Câu 24:**  Nhà nước cổ đại phương Đông là

**A.** Nhà nước quân chủ chuyên chế cổ đại **B.** Nhà nước dân chủ chủ nô

**C.** Nhà nước độc tài chuyên chế **D.** Nhà nước chiếm hữu nô lệ

**Câu 25:**  Các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải hình thành trên cơ sở nào?

**A.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi. **B.** Điều kiện tự nhiên rất thuận lợi.

**C.** Không phải các yếu tố trên. **D.** Điều kiện tự nhiên không thuận lợi.

**Câu 26:**  Hình thức đấu tranh của giai cấp tư sản trong buổi đầu chống chế độ phong kiến là

**A.** Đấu tranh đòi quyền lợi về chính trị **B.** Làm cách mạng để lật đổ chế độ phong kiến

**C.** Đấu tranh đòi tự do phát triển kinh tế **D.** Đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng

**Câu 27:**  Xã hội có giai cấp đầu tiên xuất hiện ở

**A.** Ấn Độ, Trung Quốc **B.** Gồm cả A, B và C **C.** Hi Lạp, Rôma **D.** Ai Cập, Lưỡng Hà

**Câu 28:**  Lực lượng sản xuất chủ yếu trong xã hội phương Đông là tầng lớp nào?

**A.** Nông nô. **B.** Nô lệ. **C.** Nông dân công xã. **D.** Nông dân tự canh.

**Câu 29:**  Con người đã biết chế tác công cụ lao động từ thời kì nào?

**A.** Người tinh khôn giai đoạn đá mới **B.** Vượn cổ

**C.** Người tinh khôi giai đoạn đầu **D.** Người tối cổ

**Câu 30:**  Xã hội có giai cấp xuất hiện đầu tiên ở đâu?

**A.** Sông Hằng và sông Ấn. **B.** Sông Hồng.

**C.** Sông Nin và Lưỡng Hà. **D.** Sông Hoàng Hà.

**Câu 31:**  Nguyên nhân sâu xa làm xuất hiện tư hữu là

**A.** Sự xuất hiện sản phẩm thừa thường xuyên

**B.** Một số người có chức phận đã chiếm đoạt của chung làm của riêng

**C.** Sự xuất hiện công cụ kim loại

**D.** Sự xuất hiện gia đình phụ hệ thay thế cho thị tộc

**Câu 32:**  Tầng lớp đóng vai trò chủ yếu trong sản xuất ở phương Đông cổ đại là

**A.** Quý tộc **B.** Thợ thủ cônG **C.** Nô lệ **D.** Nông dân công xã

**Câu 33:**  Đặc điểm của Người tối cổ là gì?

**A.** Đã chuyển sang sống thành thị tộc, bộ lạc.

**B.** Sống thành từng bầy và chưa trút hết lốt vượn nhưng đã biết chế tạo công cụ.

**Câu 34:**  Nguyên tắc vàng trong xã hội nguyên thủy

**A.** Hợp tác lao động

**B.** Những người có chức phận, người cao tuổi được hưởng phần nhiều sản phẩm làm ra

**C.** Sự công bằng bình đẳng

**D.** Cùng nhau tìm kiếm thức ăn

**Câu 35:**  Đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản của chế độ phong kiến phân quyền ở Tây Âu là

**A.** Vương quốc **B.** Bang

**C.** Thành thị **D.** Lãnh địa phong kiến

**Câu 36:**  Chế độ phong kiến phương Tây suy vong vào thời gian nào?

**A.** Thể kỉ XV - XVII **B.** Thế kỉ XVI - XVII

**C.** Thể kỉ XVII - XVIII. **D.** Thế kỉ XVI - XVIII

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 9 | C | 17 | A | 25 | D | 33 | B |
| 2 | C | 10 | C | 18 | A | 26 | D | 34 | B |
| 3 | B | 11 | C | 19 | A | 27 | D | 35 | D |
| 4 | A | 12 | D | 20 | A | 28 | C | 36 | A |
| 5 | B | 13 | B | 21 | B | 29 | D |  |  |
| 6 | C | 14 | A | 22 | C | 30 | C |  |  |
| 7 | D | 15 | B | 23 | A | 31 | B |  |  |
| 8 | C | 16 | B | 24 | A | 32 | D |  |  |